

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ các văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 24 tháng 4 năm 2015 ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0; Công văn số 2384/BTTTT-THH ngày 28 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Bộ, mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Phê duyệt đề cương và dự toán xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Văn bản thẩm định số 90/THH-KH ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Cục Tin học hóa về việc ý kiến góp ý đối với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 122/TTr-STTTT ngày 22/02/2017 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 372/TTr-SKHĐT ngày 24/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển

1.1. Quan điểm phát triển

- Công nghệ thông tin (CNTT) trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội: Xây dựng được môi trường thông tin điện tử cho các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, và toàn xã hội; cung cấp được các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; ứng dụng hiệu quả Chính quyền điện tử (CQĐT).

- Ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh: CNTT cần phải lồng ghép vào các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tổng thể; CNTT giúp nâng cao tốc độ phát triển, tốc độ hội nhập, khả năng quảng bá thương hiệu và sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp; giúp khai thác triệt để tiềm năng du lịch, thương mại của tỉnh; phát triển công giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; thúc đẩy phát triển nâng cao quản lý, phát triển giáo dục đào tạo; nâng cao việc phổ cập kiến thức, khả năng tiếp cận các tiện ích trong y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, cộng đồng qua mạng; phổ cập và cung cấp nhiều thông tin hữu ích về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, lao động việc làm, văn hóa, giải trí.

- Tối ưu hóa đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT, bảo đảm tính kế thừa và tính hiện đại: Xây dựng mô hình CQĐT tỉnh Thừa Thiên Huế phải được triển khai trên cơ sở bảo đảm không lạc hậu, phải kế thừa, tận dụng tối đa những thành tựu, kết quả đã có, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực CNTT và truyền thông của tỉnh; phù hợp với các quy định của Quốc gia về CNTT, đồng thời cũng cần có những đột phá, đi tắt đón đầu trong phát triển với những mục tiêu cao hơn, tốc độ nhanh hơn.

- Cơ sở hạ tầng CNTT đã và sẽ vẫn tiếp tục được ưu tiên phát triển: Áp dụng mức ưu tiên, ưu đãi cao nhằm thu hút, dành cho các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ CNTT, các ngành tham gia xây dựng và triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, đồng thời thu hút các doanh nghiệp trong, ngoài nước và toàn xã hội tham gia đầu tư phát triển, ứng dụng CNTT.

- Nâng cao nhận thức, ý thức hành động và trách nhiệm của chính quyền các cấp, lãnh đạo các cấp, mỗi cán bộ và người dân về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- CNTT xác định là công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc; là một trong những động lực quan trọng phát triển kinh tế tri

thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh; đảm bảo phát triển nhanh, bền vững trong tình hình mới, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

- CNTT được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh, chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người, nâng cao khả năng phòng thủ và góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2025, đưa năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ CNTT của tỉnh đạt mức độ khá trong toàn quốc; tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành tỉnh mạnh về CNTT.

Như vậy, việc phát triển, ứng dụng CNTT và xây dựng CQĐT tỉnh có vai trò góp phần tích cực thúc đẩy phát triển, phát huy được hầu hết các thế mạnh của tỉnh; trong hầu hết các lĩnh vực và nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

1.2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm mục đích quy hoạch việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính của tỉnh giúp cung cấp dịch vụ công tới người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, đơn giản, thuận lợi và tiết kiệm chi phí. Quy hoạch theo một trình tự khoa học, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, dư thừa dữ liệu; giúp lãnh đạo các cấp đưa ra những quyết định chính xác, hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể:

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế là cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT tỉnh cần xây dựng; gắn với lộ trình, trách nhiệm triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; giúp tỉnh đạt được các mục đích quan trọng trong việc phát triển và ứng dụng CQĐT:

- Giúp xác định, thống nhất sơ đồ tổng thể kiến trúc CQĐT của tỉnh.
- Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình triển khai CQĐT tại tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Làm căn cứ để cơ quan nhà nước các cấp xác định trách nhiệm, vị trí của mình trong sự phát triển CQĐT đồng bộ của tỉnh.
- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng CNTT trên quy mô diện rộng của tỉnh.

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ hệ thống CNTT; hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh.

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế.

2. Quy mô và phạm vi Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Sử dụng làm cơ sở chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược, lộ trình, quyết định đầu tư, giám sát hiệu quả đầu tư qua đó gia tăng hiệu quả triển khai công tác ứng dụng CNTT; hướng dẫn đầu tư, thẩm định, đánh giá, việc xây dựng, phát triển và ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan nhà nước (sở ban ngành, quận, huyện, xã, phường) ở địa phương và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh có ứng dụng CNTT: Sử dụng như một tham khảo có tính chất pháp lý chung của tỉnh trong việc xác định yêu cầu, thiết kế, thi công xây dựng và triển khai các hệ thống ứng dụng CNTT trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình; bảo đảm các yêu cầu về đồng bộ, phù hợp với phát triển và ứng dụng CNTT theo yêu cầu chung của tỉnh, đặc biệt trong mục tiêu và nội dung liên quan đến ứng dụng và phát triển CQĐT.

- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực CNTT: Sử dụng như một tham khảo có tính pháp lý về hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu cần tuân thủ trong lĩnh vực CNTT trong việc tư vấn, thiết kế và xây dựng các hệ thống ứng dụng CNTT cho các cơ quan, doanh nghiệp khác ứng dụng.

3. Định hướng, nguyên tắc xây dựng và phát triển Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh:

- Tuân thủ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: Kiến trúc CQĐT tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng tương đồng dựa theo hướng dẫn Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Quốc gia phiên bản 1.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Dựa trên kiến trúc tổng thể (Enterprise Architecture - EA): Kiến trúc CQĐT để “nhìn thấy” toàn cảnh những gì sẽ phải làm, làm như thế nào, theo trật tự nào, tuân thủ những ràng buộc gì để chuyển đổi từ trạng thái phát triển CQĐT hiện thời của tỉnh tới trạng thái CQĐT tương lai được diễn đạt bởi mô hình mẫu mà Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn.

- Phát triển ứng dụng CQĐT dựa trên khung giải pháp hợp nhất: Toàn bộ hệ thống CQĐT tỉnh phải được thiết kế thống nhất, tổng thể và tất cả các thành phần được tạo ra phải có khả năng tương tác, tích hợp trong tổng thể đó.

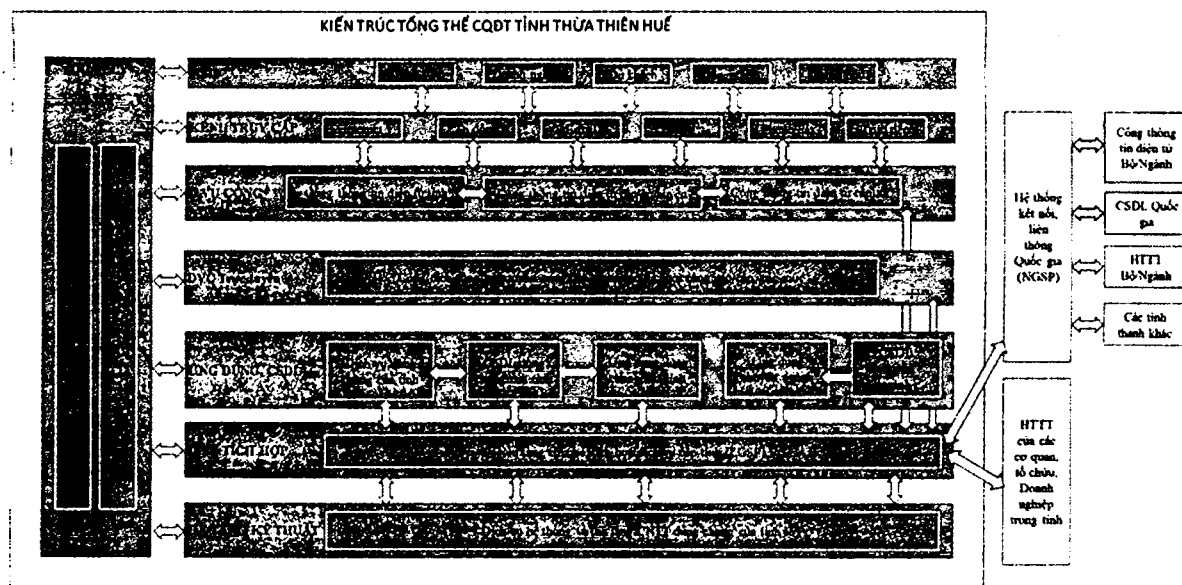
- Vận hành CQĐT trên nền tảng CNTT tập trung: Toàn bộ hạ tầng CNTT-TT (máy làm việc, thiết bị ngoại vi, máy chủ, mạng máy tính, mạng truyền thông) được thiết kế thống nhất thành một hệ thống trên phạm vi tỉnh, hội đủ khả năng đáp ứng mọi yêu cầu về phương tiện kỹ thuật của bộ máy CQĐT tỉnh. Các cơ sở dữ liệu (CSDL) được thiết kế tập trung thành một hệ thống có khả năng liên thông và an toàn cao, đáp ứng mọi nhu cầu khai thác, sử dụng trong toàn hệ thống. Hệ thống an ninh, bảo vệ an toàn cần phải được thiết kế thống nhất trong toàn hệ thống.

- Kiến trúc CQĐT tỉnh là tổ hợp kiến trúc CNTT đáp ứng về ứng dụng CQĐT của 3 cấp quản lý: Ứng dụng CQĐT cấp tỉnh; ứng dụng CQĐT cấp huyện; ứng dụng CQĐT cấp xã.

- Dựa trên cơ sở chuẩn hóa quy trình công việc: Mọi vị trí công tác, quy trình làm việc, mức độ can thiệp vào hệ thống đều được định nghĩa và quản lý chặt chẽ.

4. Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh:

Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh là mô hình phân tầng, với các thành phần kiến trúc con (cụ thể các sơ đồ dưới).



Kiến trúc trên gồm các thành phần sau:

Người sử dụng: Bao gồm công dân, tổ chức, doanh nghiệp, công chức, du khách thông qua các hệ thống kênh truy cập giao tiếp là web/công qua Internet, trang thiết bị di động, kiosk, giao thức email/SMS, phone/fax... để thực hiện các dịch vụ, nghiệp vụ CQĐT liên quan.

Kênh truy cập: Bao gồm không giới hạn các hình thức, phương tiện qua đó người sử dụng truy cập thông tin, dịch vụ mà CQNN cung cấp qua hệ thống CQĐT. Các kênh truy cập chính bao gồm: Cổng thông tin điện tử tỉnh/các trang

thông tin điện tử, thư điện tử (email), điện thoại (cố định hoặc di động), máy fax, kiosk hoặc có thể đến trực tiếp các CQNN.

Dịch vụ công thông tin: là thành phần đảm bảo cho người sử dụng có thể truy cập đến các thông tin trực tuyến và cũng là giao diện giữa người sử dụng với các dịch vụ CQĐT; là nơi cung cấp giao diện giao tiếp người/máy của các hệ thống thông tin như: Cổng Dịch vụ công trực tuyến cung cấp dịch vụ hành chính công tập trung của tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử cấp sở/huyện, Cổng thông tin điện tử cấp xã...

Dịch vụ công trực tuyến: là cổng cho phép người dân, doanh nghiệp, tổ chức thực hiện những dịch vụ công theo hình thức trực tuyến mà CQNN cung cấp. Đối với mô hình cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thừa Thiên Huế có đầy đủ các dịch vụ công ở các mức và do tất cả các cơ quan trong tỉnh cung cấp ở tất cả các cấp: tỉnh, huyện, xã...

Lớp ứng dụng và CSDL: Bao gồm các ứng dụng và CSDL cần thiết cho hoạt động nội bộ trong bộ máy hành chính tỉnh và cung cấp dịch vụ Cổng. Ứng dụng và cơ sở dữ liệu ở đây, được phân thành các mức loại: nội bộ, dùng chung của tỉnh, chuyên ngành, tổng hợp và báo cáo phục vụ điều hành tác nghiệp cho bộ máy chính quyền các cấp, ứng dụng/CSDL quốc gia.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP): Thành phần LGSP đóng vai trò là nền tảng CNTT liên cơ quan cho các sở, ban, ngành, quận, huyện, xã và các CQNN trực thuộc tỉnh. Với nền tảng LGSP, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa CQNN các cấp trong toàn tỉnh. LGSP cũng hoạt động như một công nghiệp vụ, cùng với các dịch vụ chia sẻ tích hợp được cắm vào để trao đổi thông tin giữa hệ thống CQĐT tỉnh với các bộ/ngành, tỉnh/thành khác, hoặc với các cơ quan Đảng, hay các hệ thống thông tin của doanh nghiệp, tổ chức khác bên ngoài khi cần thiết. Các dịch vụ trên LGSP được sử dụng để hỗ trợ các ứng dụng lớp trên và CSDL.

Hạ tầng kỹ thuật: Thành phần này cung cấp phần cứng/phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở vật chất, môi trường, công cụ, tài nguyên hệ thống CNTT phục vụ vận hành các thành phần khác của hệ thống CQĐT tỉnh theo nguyên tắc tập trung, an toàn, bảo mật hiệu quả nhất.

Quản lý, chỉ đạo: Bao gồm đáp ứng các vấn đề an toàn thông tin hệ thống CQĐT (chính sách kết hợp với các giải pháp kỹ thuật); liên quan đến tất cả các thành phần khác của hệ thống CQĐT tỉnh; cung cấp các quản lý, chỉ đạo, chính sách về CQĐT tỉnh như là nền tảng pháp lý về xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống CQĐT tỉnh và có tác động lên tất cả các thành phần khác của hệ thống CQĐT tỉnh.

(Kèm theo nội dung chi tiết Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phương án triển khai

Kiến trúc Chính quyền điện tử Thừa Thiên Huế được triển khai xây dựng theo phương pháp tập trung. Tỉnh triển khai xây dựng tập trung cho các đơn vị có quy trình nghiệp vụ phức tạp, thông tin liên thông theo cả chiều ngang và chiều dọc trước. Đồng thời, Tỉnh cũng đầu tư các hệ thống tập trung cấp tỉnh, các cấp huyện và xã tham gia vào hệ thống với vai trò phối hợp và sử dụng hệ thống.

2. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tổ chức công bố, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện về Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đến các cơ quan đơn vị nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT, hoàn thành trong năm 2017.

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị nhà nước tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; căn cứ vào độ ưu tiên của từng nhiệm vụ để lập kế hoạch, đề xuất triển khai các thành phần của Kiến trúc.

- Tham mưu ban hành Quy định pháp lý về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc đã được ban hành.

- Chủ trì xây dựng nền tảng tích hợp (Hue-LGSP) của Chính quyền điện tử tỉnh và triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng, cơ sở dữ liệu đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Dữ liệu điện tử tỉnh; xây dựng các cơ sở dữ liệu GIS chuyên ngành, các phần mềm dùng chung của tỉnh; đào tạo, nâng cao nhận thức để quản lý, khai thác, vận hành Chính quyền điện tử tỉnh.

- Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả, các vướng mắc trong quá trình thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, duy trì Kiến trúc phù hợp, đảm bảo đáp ứng kịp thời thực tế.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện các đề án, dự án thuộc Kiến trúc.

- Xây dựng các cơ chế chính sách huy động nguồn vốn trong và ngoài nước, khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển CNTT.

2.3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và các nguồn vốn; xác định tỷ lệ chi ngân sách hằng năm cho CNTT, đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các dự án đã đề ra theo đúng tiến độ.

- Hướng dẫn các cơ quan đơn vị cấp tỉnh, các UBND cấp huyện các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện các đề án, dự án liên quan đến Kiến trúc.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp huy động các nguồn vốn khác ngoài ngân sách tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện Kiến trúc.

2.4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện đến Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh để tổng hợp chung.

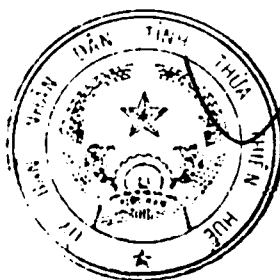
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP và CV;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ